TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: **43**/2019/HS-ST
Ngày: 21-8-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Diệu Hiền

Thẩm phán: Ông Cao Quốc Chiến

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Hải Đăng
2. Ông Danh Hoàng Duyên
3. Ông Thái Ngọc Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Tiên – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa*:** Ôn Bùi Hảo Thủy – Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 8 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 30/2019/HSST, ngày 03 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Duy N- sinh năm 1984 tại huyện CL, tỉnh Khánh Hòa Nơi cư trú: Số 34B NVS, khu phố 5, phường AH, thành phố RG, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn M và bà Nguyễn Thị M; có vợ là Nguyễn Thị Mộng T và 02 người con, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2017; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 05/4/2019 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa chỉ định cho bị cáo:* Luật sư Nguyễn Du – Văn phòng luật sư Ngọc Du - thuộc Đoàn luật sư tỉnh Kiên Giang. (Có mặt)

- *Người bị hại:*

Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên LMT.

Địa chỉ: Số 1101, tổ 1, ấp ML, xã MH, huyện CT, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện theo pháp luật bà **Lương Thị Mỹ T**, sinh năm 1973 trú tại 614/2 TKD, khu phố 7, phường AH, thành phố RG, tỉnh kiên Giang – Tổng giám đốc Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên LMT. (Có mặt)

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

Bà **Nguyễn Thị Mộng Th**, sinh năm 1985 (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn PT, xã PS, huyện NP, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Duy N là nhân viên của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Thực phẩm AL, do ông Lữ Chí T là giám đốc (gọi tắt là Công ty Anh Long), địa chỉ số 198A, ấp 8, xã AP, huyện LT, tỉnh Đồng Nai từ năm 2004 đến ngày 05/9/2016 thì nghỉ việc. Trong thời gian làm việc cho Công ty AL, từ năm 2015 N được cử xuống Kiên Giang liên hệ Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Lương Mỹ T (gọi tắt là Công ty Mỹ Tiên), địa chỉ số 1101, tổ 01, ấp ML, xã MH, huyện CT, tỉnh Kiên Giang do bà Lương Thị Mỹ T làm giám đốc. Nhiệm vụ của N là khảo sát thị trường, tìm nguồn hàng về cho Công ty. Khi tìm được nguồn hàng N sẽ báo trực tiếp cho ông Lữ Chí T giám đốc Công ty để ký hợp đồng mua bán hải sản với bà Lương Thị Mỹ T. Khi được phép mua N đến Công ty MT nhận hàng rồi chuyển về nhập kho Công ty Anh Long theo từng chuyến hàng, sau đó công ty Mỹ Tiên xuất hóa đơn giá trị gia tăng và phía Công ty Anh Long đối chiếu và căn cứ vào hóa đơn để chuyển khoản thanh toán cho Công ty Mỹ Tiên. Trong thời gian này ngoài việc N mua hàng của Công ty Mỹ Tiên, N còn mua hàng của nhiều cá nhân khác cho Công ty Anh Long. Cho đến khoảng tháng 6 năm 2015, Công ty Anh Long không mua hàng của Công ty Mỹ Tiên nữa, nhưng do N có mối quan hệ thân quen với chị T, nên N vẫn tiếp tục mua hàng của Công ty Mỹ Tiên về giao cho Công ty Anh Long, N nói với chị T, là Công ty Anh Long không cần xuất hóa đơn nữa, từ nay N sẽ nhận hàng và thanh toán trực tiếp tiền mặt cho Công ty và được chị T đồng ý, chị T tiếp tục giao hàng cho N. Thời gian đầu N thanh toán cho Công ty Mỹ Tiên đầy đủ, nhưng đến khoảng tháng 11 năm 2016, N không trả tiền cho Công ty Mỹ Tiên, mà dùng vào mục đích cá độ bóng đá qua điện thoại và đi sang Campuchia đánh bài, dẫn đến thua và không có tiền trả, do đó N nói với chị T là Công ty Anh Long chưa có tiền trả nên N thiếu tiền chị T, chị T tin tưởng tiếp tục giao hàng cho N và N giao hàng cho Công ty Anh Long lấy tiền và chỉ trả chị T một số, số còn lại dùng vào việc cá độ bóng đá, đánh bài với hi vọng gỡ lại để có tiền trả nợ. Cứ như vậy chị T tiếp tục giao hàng cho N, N về giao lại cho Công ty

Anh Long lấy tiền. Tính đến tháng 11/2017, Nghĩa đã chiếm đoạt số tiền mua hàng của chị T tổng cộng là 7.215.442.000 đồng, sau đó N bán nhà trả được 500.000.000 đồng và viết biên nhận nợ lại là 6.715.442.000 đồng và cam kết mỗi tháng trả cho chị T 20.000.000 đồng, sau đó N có trả cho chị T nhiều lần là 140.000.000 đồng, đến nay N còn chiếm đoạt 6.575.442.000 đồng. Sau khi N bị bắt giam vợ N đến nhà trả cho chị T là 28.000.000 đồng. Theo N khai N lấy tiền đi cá độ bóng đá thua hết 5.000.000.000 đồng và thua bài ở Campuchia là 1.400.000.000 đồng, số còn lại N tiêu xài cá nhân.

Bản Cáo trạng số: 37/VKSTKG-P2, ngày 02/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang truy tố bị cáo Nguyễn Duy N về tội: "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại khoản 4 Điều 175 Bộ luật Hình sự nước Cộng Hoà Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Lợi dụng mối quan hệ mua bán giữa công ty Anh Long và Công ty Mỹ Tiên cùng sự tin tưởng của bà Mỹ T đối với mình, bị cáo Nguyễn Duy N đã mua số lượng lớn hàng hóa là cá khô của công ty Mỹ Tiên về bán lại cho công ty Anh Long để lấy tiền dùng vào việc cá độ và đánh bài, không trả lại đầy đủ cho công ty Mỹ Tiên. Tính đến tháng 11/2017 bị cáo đã chiếm đoạt của công ty Mỹ Tiên số tiền là 6.575.442.000 đồng. Hành vi của bị cáo là phạm vào tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại khoản 4 Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung 2017. Do đó,Viện kiểm sát giữ nguyên Cáo trạng truy tố đối với bị cáo về tội danh và đề nghị HĐXX áp dụng tình tiết giạm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS xử phạt bị cáo từ 15 đến 16 năm tù.

*** Về trách nhiệm dân sự:**

- Áp dụng Điều 48 BLHS năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 589 BLDS năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên buộc bị cáo có trách nhiệm khắc phục cho bị hại số tiền 6.547.442.000 đồng (trừ số tiền 28.000.000 đồng khắc phục hậu quả sau khi bị khởi tố).

Quan điểm của luật sư bào chữa cho bị cáo: Về tội danh của bị cáo là đúng quy định của pháp luật. Sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có khắc phục được số tiền mặc dù ít nhưng bằng tất cả tài sản của mình, bị cáo có nhân thân tốt nên đề nghị HĐXX áp dụng điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự từ đó áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự giảm nhẹ hình phạt hơn mức Viện kiểm sát đề nghị.

Lời nói sau cùng: Bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt sớm về với gia đình và làm kiếm tiền trả cho bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Kiên Giang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên toà, bị cáo Nguyễn Duy N thừa nhận từ việc là nhân viên và là người đại diện của Công ty Anh Long hợp đồng mua bán cá khô với công ty Mỹ Tiên giai đoạn năm 2004 đến 2016 nên bị cáo được bà Lương Mỹ T tin tưởng. Sau khi công ty Anh Long kết thúc mua bán với công ty Mỹ Tiên bị cáo đã tự mình đứng ra tiếp tục giao dịch mua bán với công ty Mỹ Tiên, bị cáo mua mặt hàng cá khô của công ty bà Mỹ T về bán lại cho công ty Anh Long. Thời gian đầu mua bán trả tiền đầy đủ, thời gian sau do bị cáo thua cá độ bóng đá và đánh bài nên sau khi mua hàng của công ty Mỹ Tiên bán lại cho công ty Anh Long lấy tiền, bị cáo không trả tiền hàng lại cho công ty Mỹ Tiên đầy đủ mà chiếm đoạt để sử dụng vào mục đích cá độ và đánh bạc. Tính đến khi bị công ty Mỹ Tiên phát hiện và trình báo, bị cáo còn nợ công ty Mỹ Tiên số tiền 6.575.442.000 đồng. Với hành vi nhận được tài sản của người khác thông qua hợp đồng và sử dụng tài sản đó vào mục đích bất hợp pháp là cá độ, đánh bài dẫn đến không còn khả năng trả lại tài sản như trên của bị cáo Nguyễn Duy N là đã phạm vào tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản", số tiền chiếm đoạt 6.575.442.000 đồng thuộc trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 175 BLHS nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo thực hiện tội phạm đặc biệt nghiêm trọng, xâm hại tài sản hợp pháp của người bị hại đến nay chưa hoàn trả được. Việc thỏa thuận mua bán giữa bị cáo và công ty Mỹ Tiên là hoàn toàn tự nguyện, bị cáo phải có nghĩa vụ thực hiện đúng giao kết của mình trong hợp đồng mua bán này. Sau khi nhận hàng và bán lại cho công ty Anh Long thay vì trả tiền hàng cho công ty Mỹ Tiên theo đúng giao kết, bị cáo đã sử dụng số tiền này vào mục đích bất hợp pháp. Dùng cá độ bóng đá thua hết 5 tỷ đồng và dùng đánh bạc hơn 1 tỷ đồng. Tại phiên tòa người bị hại cho rằng do mua bán số lượng hàng lớn cộng với việc tin tưởng bị cáo, hàng hóa xuất đi vẫn nhận lại tiền đầy đủ

nên mới nhầm tưởng là vẫn mua bán với cong ty Anh Long, chỉ một thời gian ngắn trả tiền không đủ cộng lại số nợ lên tới hơn 7 tỷ đồng mới phát hiện được. Bị cáo có xin trả dần nhưng thực hiện không đúng, bị cáo cố tình hứa hẹn nhiều lần để tránh trách nhiệm. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự cho nên phải bị truy tố và xét xử về hành vi phạm tội của mình. Trên cơ sở đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cần xem xét quyết định cho bị cáo một mức án tương xứng nhằm răn đe giáo dục đối với bị cáo cũng như phòng ngừa tội phạm chung.

- Về hành vi đánh bạc của bị cáo với một người chưa rõ họ tên địa chỉ, cơ quan điều tra sẽ tiến hành điều tra làm rõ, khi có căn cứ sẽ tiến hành xử lý sau. Đối với vợ bị cáo là Nguyễn Thị Mộng Th không biết gì việc bị cáo mua bán với Công ty Mỹ Tiên, không biết việc bị cáo chiếm đoạt tiền để đem đi đánh bạc. Khi biết sự việc đã bán hết tài sản, nhà ở để trả cho bị hại trước khi bị cáo bị khởi tố. Sau khi bị cáo bị bắt giam chị trả thêm được 28.000.000 đồng nữa. Hiện nay gia đình không còn khả năng trả nữa nên không có ý kiến gì, cũng không có yêu cầu gì đối với số tiền đã khắc phục hậu quả cho bị cáo nên HĐXX không xem xét.

[4 Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Bị cáo có nhân thân tốt, tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cần áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Đối với việc bồi thường, bị cáo đã bán hết tài sản trả cho bị hại trước khi bị khởi tố sau đó vợ bị cáo có trả thêm 28.000.000 đồng nữa, tuy số tiền không đủ điều kiện để áp dụng điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo nhưng có thể xem xét áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo cũng là phù hợp.

[5] Về quan điểm của Viện kiểm sát: Đề nghị của Viểm sát về hành vi phạm tội của bị cáo và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 là phù hợp HĐXX chấp nhận. Về hình phạt Viện kiểm sát đề nghị có phần nghiêm khắc do không xem xét tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo, HĐXX chấp nhận một phần.

[6] Về quan điểm của luật sư bào chữa cho bị cáo: Đề nghị áp dụng thêm điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự trong trường hợp này là không có căn cứ, HĐXX không chấp nhận. Tuy nhiên việc bồi thường của bị cáo và gia đình HĐXX chấp nhận áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 cho bị cáo. Còn lại các tình tiết khác luật sư thống nhất với Viện kiểm sát nên được chấp nhận.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 BLHS, Điều 589 BLDS. Buộc bị cáo phải có nghĩa vụ hoàn trả lại cho công ty TNHH một thành viên Mỹ Tiên do bà Lương Thị Mỹ T làm đại diện số tiền 6.547.442.000 đồng.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ và án phí giá ngạch trong tổng số tiền còn phải trả bằng 114.547.500đ [112.000.000đ + (0,1% x 2.547.442.000)] theo qui định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào: khoản 4 Điều 175, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Duy N** phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản";

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Duy N** 14 (Mười bốn) năm tù, thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam là ngày 05/4/2019.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 BLHS, Điều 589 BLDS; buộc bị cáo **Nguyễn Duy N** có nghĩa vụ hoàn trả cho công ty TNHH một thành viên Mỹ Tiên do bà Lương Thị Mỹ T làm đại diện số tiền bằng 6.547.442.000đ (sáu tỷ, năm trăm bốn mươi bảy triệu, bốn trăm bốn mươi hai nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành xong tất cả các khoảng tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất bằng mức lãi giới hạn qui định tại khoản 2 Điều 468 BLDS 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo **Nguyễn Duy N** phải nộp án phí hình sự sơ thẩm bằng 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) và án phí dân sự có giá ngạch bằng 114.547.500đ (một trăm mười bốn triệu, năm trăm bốn mươi bảy nghìn năm trăm đồng).

4. Báo cho bị cáo, bị hại biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 21/8/2019).

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 9 Luật thi hành án

dân sự và các Điều 7, 7a, 7b Luật Thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Vụ giám đốc kiểm tra 1 (1);
- VKSND Cấp cao tại tp. HCM (1);
- TAND Cấp cao tại tp.HCM (1);
- VKSND tỉnh KG (1);
- Sở Tư pháp tỉnh KG (1);
- THA tỉnh KG (1)
- Cơ quan điều tra tỉnh KG (1);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh KG (1);
- Trại tạm giam - CA tỉnh KG;
- Bị cáo (1);
- Bị hại (1);
- Luật sư (1);
- Tổ hành chính tư pháp (1);
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu tòa hình sự (5).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Diệu Hiền